

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Tiền mặt	80.671.372	118.650.655
Tiền gửi ngân hàng	586.514.252	8.961.581.435
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	667.185.624	9.080.232.090

5.2 Phải thu khách hàng

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	8.159.583.043	-	16.388.132.848	-
Phải thu khách hàng trong nước (chi tiết chiếm từ 10% trở lên trên tổng khoản phải thu)	7.125.908.741	-	13.358.235.937	-
<i>Điện lực Nam Định</i>	3.485.345.586	-	716.429.043	-
<i>Điện lực Phú Thọ</i>	3.640.563.155	-	8.428.976.456	-
<i>Điện lực Thái Bình</i>	-	-	4.212.830.438	-
Phải thu khách hàng khác	1.033.674.302	-	3.029.896.911	-
Cộng	8.159.583.043	-	16.388.132.848	-
b) Phải thu khách hàng dài hạn				
c) Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan			-	-

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Công ty Cổ phần NPC	708.332.000	-
Công ty Cổ phần Cấp điện và chiếu sáng Phú Thắng	1.500.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp DTH Việt Nam	8.100.000	23.100.000
Công ty Cổ phần Thương mại Khánh Phong	101.978.362	147.023.362
Các công ty khác	158.784.500	54.489.000
Cộng	2.477.194.862	224.612.362

5.5 Phải thu khác

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	143.060.415	-	9.328.239	-
- Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký	123.602.701	-	-	-
- <i>Bảo hiểm xã hội nộp thừa</i>	19.457.714	-	9.328.239	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	143.060.415	-	9.328.239	-

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	9.805.210.126	-	14.357.172.257	-
Chi phí SXKD dở dang	29.733.054.849	-	1.670.797.985	-
Cộng	39.538.264.975	-	16.027.970.242	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN

5.4 Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
	Giá gốc (*)	Giá trị hợp lý (*)
	Dự phòng	Giá gốc
		Giá trị hợp lý (*)
		Dự phòng
a) Chứng khoán kinh doanh	-	-
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.753.453.182	10.806.641.529
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.753.453.182	10.806.641.529
- Đầu tư vào Công ty con		
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây lắp Điện Thiên Trường (i)	1.753.453.182	
- Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	-	-
- Đầu tư khác		
Cộng	1.753.453.182	10.806.641.529

(i) Theo Nghị quyết 15/2016/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng Quản trị về việc thay đổi hình thức góp và giá trị vốn góp vào Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây lắp Điện Thiên Trường.

(*) Xem Thuyết minh Báo cáo tài chính số 8.1.iv- Giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN

5.7 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
I. Nguyên giá						
Số dư đầu năm		1.874.749.995	42.200.005	94.076.264		2.011.026.264
- Mua trong năm		40.000.000	1.096.381.818			1.136.381.818
- Đầu tư XDCB hoàn thành	723.706.791					723.706.791
- Tăng khác (*)	7.041.301.400		469.029.800		1.542.857.147	9.053.188.347
- Giảm trong năm						
- Giảm khác						
Số dư cuối năm	7.765.008.191	1.914.749.995	1.607.611.623	94.076.264	1.542.857.147	12.924.303.220
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm		1.392.277.357	42.200.005	67.076.264		1.501.553.626
- Số khấu hao trong năm	171.276.522	180.743.942	69.353.062	12.000.000		433.373.526
- Thanh lý, nhượng bán						
Số dư cuối năm	171.276.522	1.573.021.299	111.553.067	79.076.264		1.934.927.152
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm		482.472.638		27.000.000		509.472.638
2. Tại ngày cuối năm	7.593.731.669	341.728.696	1.496.058.556	15.000.000	1.542.857.147	10.989.376.068

(*) Điều chuyển tài sản từ Công ty con sang Công ty mẹ do thay đổi hình thức góp vốn theo Nghị quyết 15/2016/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 6 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	112.752.000			112.752.000
- Mua trong năm	-	-		-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Số dư cuối năm	112.752.000	-	-	112.752.000
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	43.674.163			43.674.163
- Số khấu hao trong năm	8.826.456			8.826.456
- Thanh lý, nhượng bán	-	-		-
Số dư cuối năm	52.500.619	-	-	52.500.619
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	69.077.837	-	-	69.077.837
Tại ngày cuối năm	60.251.381	-	-	60.251.381

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN

5.9 Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2016		01/01/2016		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng trong năm	Giảm trong năm	
a) Vay ngắn hạn	4.700.000.000	4.700.000.000	16.564.362.441	16.714.362.441	4.850.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	-	-	7.164.362.441	7.164.362.441	-
Vay cá nhân (i)	4.700.000.000	4.700.000.000	9.400.000.000	9.550.000.000	4.850.000.000
b) Vay dài hạn	-	-	-	-	-
Cộng	4.700.000.000	4.700.000.000	16.564.362.441	16.714.362.441	4.850.000.000

(i) Hợp đồng vay tiền số 05/2016 ngày 31 tháng 8 năm 2016 ký với ông Vũ Quốc Trị số tiền 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0%.

(i) Hợp đồng vay tiền số 06/2016 ngày 30 tháng 11 năm 2016 ký với ông Hoàng Minh Tuấn số tiền 1.100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0%.

(i) Hợp đồng vay tiền số 04/2016 ngày 30 tháng 8 năm 2016 ký với ông Hoàng Hữu Tài số tiền 1.400.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0%.

(i) Hợp đồng vay tiền số 07/2016 ngày 31 tháng 8 năm 2016 ký với Bà Nguyễn Thị Ngân số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.10 Phải trả người bán

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	26.259.332.450	26.259.332.450	18.023.131.479	18.023.131.479
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên	15.508.058.617	15.508.058.617	12.526.965.221	12.526.965.221
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Tiên Phong	6.140.088.000	6.140.088.000	-	-
Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn Hà Nam	2.786.893.165	2.786.893.165	1.789.676.865	1.789.676.865
Công ty TNHH Điện tử Điện lạnh Việt Nhật	5.985.066.030	5.985.066.030	-	-
Công ty Cổ phần Hồng Hà	596.011.422	596.011.422	6.497.921.772	6.497.921.772
Công ty Cổ phần Xây lắp Nam Phú	-	-	4.239.366.584	4.239.366.584
Các khoản phải trả người bán khác	10.751.273.833	10.751.273.833	5.496.166.258	5.496.166.258
Cộng	26.259.332.450	26.259.332.450	18.023.131.479	18.023.131.479
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
d) Phải trả người bán là các bên liên quan	-	-	-	-

5.11 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Công ty Điện lực Thái Bình	2.714.126.132	-
Công ty Cổ phần Nam Tiệp	1.000.000.000	-
Các đối tượng khác	1.221.583.882	-
Cộng	4.935.710.014	-

5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

a) Phải nộp	01/01/2016	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2016
- Thuế GTGT	158.193.747	1.100.736.870	1.258.930.616	-
- Thuế TNDN	71.650.579	155.726.591	201.650.579	25.726.592
- Thuế TNCN	-	-	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	32.573.000	32.573.000	-
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	229.844.326	1.292.036.461	1.496.154.195	25.726.592
b) Phải thu				

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.14 Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	29.550.000.000					74.942.055	29.624.942.055
Tăng vốn năm trước							-
Lãi trong năm trước						537.670.235	537.670.235
Tăng khác							-
Giảm vốn trong năm trước							-
Lỗ trong năm trước							-
Giảm khác						(150.120.310)	(150.120.310)
Số dư cuối năm trước	29.550.000.000					462.491.980	30.012.491.980
Tăng vốn trong năm nay							-
Lãi trong năm nay						618.560.024	618.560.024
Tăng khác							-
Giảm vốn trong năm nay							-
Lỗ trong năm nay							-
Giảm khác						(249.264.226)	(249.264.226)
Số dư cuối năm nay	29.550.000.000					831.787.778	30.381.787.778

Mẫu số B09-DN

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Vốn góp của công ty mẹ		
Vốn góp của các đối tượng khác	29.550.000.000	29.550.000.000
Cộng	29.550.000.000	29.550.000.000

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	29.550.000.000	29.550.000.000
- Vốn góp tăng trong năm		
- Vốn góp giảm trong năm		
- Vốn góp cuối năm	29.550.000.000	29.550.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		-

Cổ phiếu

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.955.000	2.955.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.955.000	2.955.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.955.000	2.955.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.955.000	2.955.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.955.000	2.955.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế	618.560.024	537.670.235
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu		
Cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	2.955.000	2.955.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	209	182

Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	-	-
Quỹ hỗ trợ, sắp xếp doanh nghiệp	-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
Cộng	-	-

Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo quy định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu bán thành phẩm	13.415.520.817	4.135.028.290
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	53.161.951.865	62.072.228.928
Cộng	66.577.472.682	66.207.257.218
Doanh thu các bên liên quan		-
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây lắp Điện Thiên Trường	100.259.000	850.280.807
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Điện Hoàng Phát	2.052.758.716	-
Cộng	2.153.017.716	850.280.807
Doanh thu ghi nhận trước từ hoạt động cho thuê tài sản		

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Chiết khấu thương mại	-	-
Cộng	-	-

6.3 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
- Giá vốn của thành phẩm	12.252.385.885	3.775.355.645
- Giá vốn hợp đồng xây lắp	47.851.008.106	56.519.264.098
Cộng	60.103.393.991	60.294.619.743

6.4 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Lãi tiền gửi, cho vay	21.134.347	11.908.617
Cộng	21.134.347	11.908.617

6.5 Chi phí tài chính

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Lãi tiền vay	28.789.304	53.784.763
Cộng	28.789.304	53.784.763

6.6 Thu nhập khác

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Các khoản thu nhập khác	13	31.500.000
Cộng	13	31.500.000

6.7 Chi phí khác

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Các khoản bị phạt	4.346.338	-
Các khoản chi phí khác	-	-
Cộng	4.346.338	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

6.8 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp:	5.687.790.794	5.212.940.515
Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí quản lý doanh nghiệp	4.373.787.567	4.229.047.280
<i>Chi phí nhân công quản lý</i>	<i>4.010.350.000</i>	<i>3.685.315.000</i>
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	<i>363.437.567</i>	<i>543.732.280</i>
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.314.003.227	983.893.235
Các khoản chi phí bán hàng:	-	-
Cộng	5.687.790.794	5.212.940.515

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	52.239.658.665	24.890.777.575
Chi phí nhân công	18.875.604.281	12.493.579.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	424.298.920	218.138.718
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.512.077.917	2.580.873.080
Chi phí bằng tiền khác	2.455.242.569	894.259.817
Cộng	83.506.882.352	41.077.629.090

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	774.286.615	689.320.814
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.346.338	
Thu nhập chịu thuế	778.632.953	689.320.814
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	155.726.591	151.650.579

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

8.1 Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 năm trở lên</u>	<u>Tổng cộng</u>
Ngày 31/12/2016			
<i>Giá trị ghi sổ</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	667.185.624		667.185.624
Phải thu khách hàng	8.159.583.043		8.159.583.043
Đầu tư	-	1.753.453.182	1.753.453.182
Phải thu khác	143.060.415		143.060.415
Tài sản tài chính khác	-		-
<i>Trừ:</i>			
Dự phòng phải thu khó đòi	-		-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư			
Tổng cộng	8.969.829.082	1.753.453.182	10.723.282.264
<i>Giá trị ghi sổ</i>			
Các khoản vay và nợ	4.700.000.000		4.700.000.000
Phải trả người bán	26.259.332.450		26.259.332.450
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	-	-	-
Tổng cộng	30.959.332.450	-	30.959.332.450
Chênh lệch thanh khoản thuần	(21.989.503.368)	1.753.453.182	(20.236.050.186)
	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 năm trở lên</u>	<u>Tổng cộng</u>
Ngày 01/01/2016			
<i>Giá trị ghi sổ</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.080.232.090		9.080.232.090
Phải thu khách hàng	16.388.132.848		16.388.132.848
Đầu tư	-	10.806.641.529	10.806.641.529
Phải thu khác	9.328.239		9.328.239
Tài sản tài chính khác	-		-
<i>Trừ:</i>			
Dự phòng phải thu khó đòi	-		-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư			
Tổng cộng	25.477.693.177	10.806.641.529	36.284.334.706
<i>Giá trị ghi sổ</i>			
Các khoản vay và nợ	4.850.000.000		4.850.000.000
Phải trả người bán	18.023.131.479		18.023.131.479
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	-	-	-
Tổng cộng	22.873.131.479	-	22.873.131.479
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.604.561.698	10.806.641.529	13.411.203.227

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN

(iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý		Đơn vị tính: VND
	31/12/2016	01/01/2016	31/12/2016	01/01/2016	
Tài sản tài chính					
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.753.453.182	10.806.641.529	1.753.453.182	10.806.641.529	
Các khoản cho vay và phải thu					
<i>Phải thu khách hàng và phải thu khác</i>	8.302.643.458	16.397.461.087	8.302.643.458	16.397.461.087	
<i>Tài sản tài chính khác</i>					
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	667.185.624	9.080.232.090	667.185.624	9.080.232.090	
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>					
Tổng cộng	10.723.282.264	36.284.334.706	10.723.282.264	36.284.334.706	
Nợ phải trả tài chính					
Nợ phải trả tài chính					
Vay và nợ	4.700.000.000	4.850.000.000	4.700.000.000	4.850.000.000	
<i>Phải trả người bán</i>	26.259.332.450	18.023.131.479	26.259.332.450	18.023.131.479	
<i>Phải trả khác</i>	-	-	-	-	
Tổng cộng	30.959.332.450	22.873.131.479	30.959.332.450	22.873.131.479	

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2016 và ngày 01/01/2016. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

8.2 Báo cáo bộ phận

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: bán vật tư điện, xây lắp điện. Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh theo từng ngành nghề như sau:

Năm 2016

CHỈ TIÊU	Doanh thu bán thành phẩm	Doanh thu hợp đồng xây dựng	Khác	TỔNG CỘNG
Doanh thu	13.415.520.817	53.161.951.865		66.577.472.682
Giá vốn hàng bán	12.252.385.885	47.851.008.106		60.103.393.991
Lợi nhuận gộp	1.163.134.932	5.310.943.759		6.474.078.691

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Doanh thu bán thành phẩm	Doanh thu hợp đồng xây dựng	Khác	TỔNG CỘNG
Doanh thu	4.135.028.290	62.072.228.928		66.207.257.218
Giá vốn hàng bán	3.775.355.645	56.519.264.098		60.294.619.743
Lợi nhuận gộp	359.672.645	5.552.964.830		5.912.637.475

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CHỈ TIÊU	Doanh thu bán thành phẩm	Doanh thu hợp đồng xây dựng	Khác	TỔNG CỘNG
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	10.110.391.776	40.064.651.104		50.175.042.880
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				16.127.513.954
Tổng tài sản				66.302.556.834
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.948.311.839	29.246.730.625		31.195.042.464
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				4.725.726.592
Tổng nợ phải trả				35.920.769.056
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.038.602.526	30.062.112.926		32.640.715.452
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				20.474.752.333
Tổng tài sản				53.115.467.785
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.125.649.388	16.897.482.091		18.023.131.479
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				5.079.844.326
Tổng nợ phải trả				23.102.975.805

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 31/12/2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại tỉnh Nam Định, Phú Thọ, Thái Bình nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

8.3 Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**8.4 Các sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ**

(i) Theo Nghị quyết 15/2016/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng Quản trị về việc thay đổi hình thức góp vốn vào Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây lắp Điện Thiên Trường.

Đến thời điểm 31/12/2016 vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty con TNHH MTV Tư vấn Xây lắp Điện Thiên Trường là 1.753.453.182 đồng.

8.5 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Theo Nghị quyết số 12/2017/KTT/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 3 năm 2017, Hội đồng Quản trị Công ty thông qua việc bán Công ty con là Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây lắp Điện Thiên Trường.

8.6 Thông tin về các bên liên quanCác bên liên quan:

Trong năm tài chính và tại ngày kết thúc năm tài chính, bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Tên gọi	Địa điểm	Quan hệ
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Điện Hoàng Phát	Số 1/1/30 Phan Bội Châu, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây lắp Điện Thiên Trường	Lô 55 đường N2 cụm Công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Công ty con
Bà Hoàng Thị Phương	Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Thành viên HĐQT
Ông Hoàng Hữu Tài	Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Người thân thành viên HĐQT
Bà Ngô Thị Tản	Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Người thân thành viên HĐQT
Ông Hoàng Minh Tuấn	Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Thành viên Ban kiểm soát

Giao dịch với các bên liên quan:

Trong năm tài chính các giao dịch của Công ty với các bên có liên quan như sau:

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số tiền VND
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Điện Hoàng Phát	Mua hàng	4.044.584.610
	Thanh toán tiền hàng	4.044.584.610
	Bán hàng	2.258.034.588
	Thu tiền hàng	2.258.034.588
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây lắp Điện Thiên Trường	Bán hàng	110.284.900
	Thu tiền hàng	110.284.900
Bà Hoàng Thị Phương	Vay tiền	2.200.000.000
	Trả tiền vay	2.200.000.000
Ông Hoàng Hữu Tài	Vay tiền	1.400.000.000
	Trả tiền vay	700.000.000
Bà Ngô Thị Tản	Trả tiền vay	700.000.000
Ông Hoàng Minh Tuấn	Vay tiền	1.100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu, phải trả của Công ty với các bên có liên quan được thể hiện như sau:

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số tiền VNĐ
Ông Hoàng Hữu Tài	Vay tiền	1.400.000.000
Ông Hoàng Minh Tuấn	Vay tiền	1.100.000.000

Thu nhập của các thành viên của HĐQT và Ban Giám đốc:

	Năm 2016 (VNĐ)	Năm 2015 (VNĐ)
Lương thưởng của Ban Giám đốc	193.300.000	140.400.000
Thù lao và thưởng của HĐQT	270.800.000	193.800.000
Cộng	464.100.000	334.200.000

8.7 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

8.8 Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

8.9 Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong kỳ Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

NGƯỜI LẬP

Hoàng Thị Hồng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Hồng Mến

Nam Định, ngày 31 tháng 03 năm 2017



Hoàng Hữu Tuấn

